

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1127/QĐ-UBND

Hóc Môn, ngày 08 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về công nhận kết quả tuyển dụng
viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 6279/KH-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2021;

Căn cứ Công văn số 6364/UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2021;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm 2021 tại Tờ trình số 175/TTr-HĐTDVC ngày 05 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm 2021 đối với 383 thí sinh trong đó có 320 thí sinh trúng tuyển và 63 thí sinh không trúng tuyển (Đính kèm danh sách).

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục vào đào tạo năm 2021 có trách nhiệm thông báo kết quả tuyển dụng viên chức năm 2021 bằng văn bản đến các thí sinh trúng tuyển.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Hiệu trưởng các trường học thuộc huyện và các ông, bà có tên trong danh sách đính kèm tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT.UBND huyện: CT, PCT/KT-VX;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện (Đăng tải trên trang thông tin điện tử);
- Lưu: VT, NV (02b).Th.70.



CHỦ TỊCH

Dương Hồng Thắng



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỒC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS BÙI VĂN THỨ
(Kèm theo Quyết định số 1127 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Quách Thị Hương	Huyền	Nữ	21/10/1999	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	83.000	84.000	80.000		82.333		Trúng tuyển
2	Huỳnh Thị Kim	Uyên	Nữ	20/05/1997	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	95.000	95.000	95.000		95.000		Trúng tuyển
3	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	26/08/1998	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	84.000	85.000	80.000		83.000		Trúng tuyển
4	Trần Đăng	Khoa	Nam	31/07/1987	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển
5	Trần Thị Ngọc	Anh	Nữ	20/08/1993	Kinh	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	82.000	85.000	85.000		84.000		Trúng tuyển
6	Phạm Thanh	Sang	Nam	23/07/1997	Kinh	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	74.000	78.000	79.000	5.000	82.000	Con thương binh	Không trúng tuyển
7	Nguyễn Thị Quế	Trần	Nữ	25/05/1995	Kinh	Thủ quỹ	Thủ quỹ	80.000	81.000	82.000		81.000		Trúng tuyển
8	Mai Ngọc	Thủy	Nữ	28/05/1991	Kinh	Thủ quỹ	Thủ quỹ	Bỏ thi						Không trúng tuyển
9	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	Nữ	26/06/1985	Kinh	Thủ quỹ	Thủ quỹ	Bỏ thi						Không trúng tuyển
10	Trần Thị Hải	Yến	Nữ	14/06/1980	Kinh	Thư viện	Thư viện	48.000	48.000	50.000		48.667		Không trúng tuyển
11	Hoàng Thủy Ngọc	Tuyết	Nữ	18/07/1988	Kinh	Thư viện	Thư viện	44.000	45.000	44.000		44.333		Không trúng tuyển

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
12	Trịnh Hoàng Văn	Anh	Nữ	01/03/1988	Kinh	Thư viện	Thư viện	45.000	45.000	42.000		44.000		Không trúng tuyển
13	Trần Thị Hồng	Hạnh	Nữ	19/03/1980	Kinh	Văn thư	Văn thư	78.000	90.000	83.000		83.667		Trúng tuyển
14	Nguyễn Trần	Phong	Nam	21/04/1985	Kinh	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	85.000	85.000	85.000		85.000		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 14 trường hợp! *hct*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS ĐĂNG CÔNG BÌNH
(Kèm theo Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thước đo tương đương ưu tiên	Kết quả
1	Nguyễn Văn	Phúc	Nam	12/05/1996	Kinh	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	94.000	94.000	92.000		93.333		Trúng tuyển
2	Nguyễn Văn	Pha	Nam	01/01/1995	Kinh	Giáo viên Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	77.000	77.000	79.000		77.667		Trúng tuyển
3	Trần Thị Hoàng	Hà	Nữ	07/07/1990	Kinh	Giáo viên Mỹ Thuật	Giáo viên THCS hạng III	69.000	70.000	68.000		69.000		Trúng tuyển
4	Phan Thị Việt	Anh	Nữ	25/10/1998	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	78.000	79.000	77.000		78.000		Trúng tuyển
5	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	01/10/1976	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	83.000	82.000	82.000		82.333		Trúng tuyển
6	Nguyễn Tấn	Chấn	Nam	13/02/1991	Kinh	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	73.000	72.000	74.000		73.000		Trúng tuyển
7	Nguyễn Văn	Quang	Nam	01/11/1992	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	89.000	89.000	89.000		89.000		Trúng tuyển
8	Lương Hoàng	Uyên	Nữ	11/05/1991	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	87.000	90.000	90.000		89.000		Trúng tuyển
9	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	12/01/1998	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	86.000	85.000	85.000		85.333		Trúng tuyển
10	Đoàn Diễm	Kiều	Nữ	22/10/1998	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	80.000	83.000	84.000		82.333		Trúng tuyển

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
11	Võ Xuân	Trương	Nam	14/12/1991	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	72.000	71.000	78.000		73.667		Không trúng tuyển
12	Lê Hoàng	Long	Nam	20/06/1999	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thí						Không trúng tuyển
13	Nguyễn Lê Kim	Ngân	Nữ	27/05/1999	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thí						Không trúng tuyển
14	Mai Quỳnh	Anh	Nữ	15/08/1997	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thí						Không trúng tuyển
15	Lê Thị Mỹ	Thương	Nữ	24/06/1996	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thí						Không trúng tuyển
16	Trần Minh	Đức	Nam	02/03/1992	Kinh	Giáo viên Toán	THCS Đặng Công Bình	Bỏ thí						Không trúng tuyển
17	Nguyễn Tấn	Lộc	Nam	10/02/1996	Kinh	Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III	79.000	79.000	79.000		79.000		Trúng tuyển
18	Lê Quách	Tinh	Nam	09/12/1999	Kinh	Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III	69.000	69.000	67.000		68.333		Trúng tuyển
19	Bào Hương	Lan	Nữ	30/12/1992	Kinh	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	80.000	78.000	78.000		78.667		Trúng tuyển
20	Phạm Văn	Tuyền	Nam	10/08/1997	Kinh	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	75.000	74.000	74.000		74.333		Không trúng tuyển
21	Nguyễn Thị Bích	Loan	Nữ	29/08/1996	Kinh	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	69.000	66.000	68.000		67.667		Không trúng tuyển
22	Chu Thị Hồng	Ngọc	Nữ	29/05/1996	Kinh	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thí						Không trúng tuyển
23	Huyền Thị Thanh	Hằng	Nữ	19/09/1991	Kinh	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thí						Không trúng tuyển
24	Phùng Nguyễn Gia	Phong	Nam	01/09/1984	Kinh	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	81.000	82.000	82.000		81.667		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 24 trường hợp./



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS ĐĂNG THỨC VĨNH
(Kèm theo Quyết định số 1127 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Phạm Lê Kim	Nga	Nữ	07/04/1999	Kinh	Giáo viên Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng III	77.000	80.000	78.000		78.333		Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Tú	Anh	Nữ	01/01/1980	Kinh	Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	92.000	92.000	93.000		92.333		Trúng tuyển
3	Nguyễn Trần Thảo	Vy	Nữ	15/04/1996	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	100.000	98.000	96.000		98.000		Trúng tuyển
4	Nguyễn Đăng Thị Ngọc	Ngân	Nữ	24/08/1979	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	93.000	97.000	96.000		95.333		Trúng tuyển
5	Ngô Đức	Lợi	Nam	12/03/1980	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	44.000	47.000	45.000		45.333		Không trúng tuyển
6	Nguyễn Mông	Huyền	Nữ	06/08/1988	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	83.000	83.000	83.000		83.000		Trúng tuyển
7	Phan Thị Diễm	Thu	Nữ	04/02/1996	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	81.000	77.000	80.000		79.333		Trúng tuyển
8	Lê Thị Thảo	Anh	Nữ	04/06/1997	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	79.000	78.000	79.000		78.667		Trúng tuyển
9	Lê Cẩm	Tú	Nữ	02/02/1997	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	78.000	75.000	78.000		77.000		Trúng tuyển
10	Đoàn Thị Diễm	Hương	Nữ	10/11/1996	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	77.000	78.000	75.000		76.667		Trúng tuyển
11	Trần Đoàn Hoàng	Minh	Nam	26/11/1999	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	65.000	65.000	63.000		64.333		Không trúng tuyển
12	Lương Thị Thu	Hạnh	Nữ	10/08/1995	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	60.000	60.000	57.000		59.000		Không trúng tuyển

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
13	Đỗ Mạnh	Danh	Nam	05/12/1987	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	51.000	49.000	51.000		50.333		Không trúng tuyển
14	Ngô Đức Ngọc	Ngà	Nữ	24/03/1994	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển
15	Vì Thị Mông	Duyên	Nữ	08/05/1997	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển
16	Nguyễn Văn	Tha	Nam	20/04/1989	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển
17	Đỗ Khánh	Anh	Nữ	08/04/1999	Kinh	Văn thư	Văn thư	73.000	71.000	74.000		72.667		Trúng tuyển
18	Trần Thị Hoàng	Anh	Nữ	21/08/1980	Kinh	Thư viện	Thư viện	69.000	71.000	68.000		69.333		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 18 trường hợp.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS ĐỎ VÂN DẬY
(Kèm theo Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Trương Thị Thái	Hòa	Nữ	11/05/1978	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	93.000	93.000	93.000		93.000		Trúng tuyển
2	Đỗ Minh	Trí	Nam	03/07/1997	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	68.000	68.000	68.000		68.000		Trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	21/10/1994	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	94.500	93.000	89.500		92.333		Trúng tuyển
4	Nguyễn Thanh	Sang	Nam	15/03/1986	Kinh	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	Bội thi						Trúng tuyển
5	Nguyễn Ngọc	Thanh	Nữ	20/01/1999	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	92.500	92.000	92.000		92.167		Trúng tuyển
6	Huỳnh Thị	Linh	Nữ	18/04/1996	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	90.000	90.000	90.000		90.000		Trúng tuyển
7	Trần Hàng Bảo	Trần	Nữ	21/04/1997	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	89.000	89.000	89.000		89.000		Không trúng tuyển
8	Cao Vũ	Hoàng	Nam	16/05/1993	Kinh	Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III	94.500	94.500	94.500		94.500		Trúng tuyển
9	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	Nữ	17/11/1991	Kinh	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	94.000	94.000	93.500		93.833		Trúng tuyển
10	Hứa Lê Đăng	Quang	Nam	24/11/1998	Kinh	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	89.000	89.000	89.000		89.000		Trúng tuyển
11	Tần Thị Phương	Thuy	Nữ	17/08/1997	Kinh	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	50.000	51.000	51.000		50.667		Không trúng tuyển

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sắt hạch 1	Sắt hạch 2	Sắt hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
12	Hồ Thị Cẩm	Châu	Nữ	01/09/1988	Kinh	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 12 trường hợp./

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS ĐÔNG THÀNH

08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Trần Thị	Hoài	Nữ	10/09/1993	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	90.000	95.000	95.000		93.333		Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	10/01/1991	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	84.000	84.000	84.000		84.000		Trúng tuyển
3	Trương Ngọc Hoàng	Quỳnh	Nữ	23/12/1998	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	84.000	81.000	85.000		83.333		Không trúng tuyển
4	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	19/10/1998	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	84.000	76.000	78.000		79.333		Không trúng tuyển
5	Trần Thị Khanh	Hòa	Nữ	12/04/1990	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	79.500	79.000	79.000		79.167		Không trúng tuyển
6	Ngô Thị Hồng	Trinh	Nữ	10/11/1999	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	78.000	77.000	78.000		77.667		Không trúng tuyển
7	Cao Thị	Bé	Nữ	24/03/1998	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	72.500	73.000	74.000		73.167		Không trúng tuyển
8	Lư Thị	Tiến	Nữ	28/12/1992	Chăm	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	63.500	58.000	65.000	5.000	67.167	Dân tộc thiểu số	Không trúng tuyển
9	Phạm Thị Thanh	Tuyền	Nữ	12/05/1996	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển
10	Phạm Thị Lan	Phượng	Nữ	25/11/1997	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển
11	Bùi Thị	Sương	Nữ	02/07/1996	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển
12	Phạm Thị Xuân	Thủy	Nữ	02/08/1992	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
13	Chu Thị	Hoàn	Nữ	10/12/1992	Nùng	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	83.000	84.000	88.500	5.000	90.167	Dân tộc thiểu số	Trúng tuyển
14	Võ Thị Anh	Thư	Nữ	03/11/1999	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thí						Không trúng tuyển
15	Hoàng Thị	Giang	Nữ	09/08/1987	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	87.000	85.000	90.000		87.333		Trúng tuyển
16	Phạm Thị	Tròn	Nữ	27/04/1986	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	88.000	90.000	88.000		88.667		Trúng tuyển
17	Trần Thủy	Tuyên	Nữ	20/07/1985	Kinh	Thủ quỹ	Thủ quỹ	90.000	92.000	93.000		91.667		Trúng tuyển
18	Nguyễn Trương	Long	Nam	06/06/1980	Kinh	Thủ quỹ	Thủ quỹ	80.000	80.000	75.000		78.333		Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 18 trường hợp /

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS LÝ CHÍNH THẮNG 1
(Kèm theo Quyết định số 1123 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Quách Công	Thuận	Nam	24/08/1992	Mường	Giáo viên Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng III	75.000	76.000	78.000	5.000	81.333	Dân tộc thiểu số	Trúng tuyển
2	Nguyễn Quốc	Duy	Nam	18/06/1994	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 02 trường hợp / *SG*

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS NGUYỄN AN KHUÔNG

(Kèm theo Quyết định số 1127 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 1 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (tính cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
1	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	16/02/1998	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	96.000	98.000	98.000		97.333		Trúng tuyển
2	Vũ Thùy	Linh	Nữ	10/06/1997	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	88.000	92.000	93.000		91.000		Trúng tuyển
3	Lê Mai	Việt	Nam	01/03/1993	Kinh	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	98.000	99.000	98.000		98.333		Trúng tuyển
4	Mai Trần An	Hòa	Nam	26/06/1999	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển
5	Nguyễn Ngọc	Liêm	Nam	19/04/1997	Kinh	Giáo viên thể dục	Giáo viên THCS hạng III	92.000	91.000	91.000	2.500	93.833	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trúng tuyển
6	Hồ Trung	Nguyễn	Nam	15/07/1999	Kinh	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	96.000	95.000	96.000		95.667		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 06 trường hợp. *[Chữ ký]*

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO
(Kèm theo Quyết định số 1123 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 1 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Tình Hội đồng
1	Danh Thị Tuyết	Nhi	Nữ	19/09/1997	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	36.000	37.000	35.500		36.167		Không trúng tuyển
2	Trần Lê Thị Tùng	Ảnh	Nữ	18/06/1997	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	87.000	88.000	88.500		87.833		Trúng tuyển
3	Trần Minh	Thái	Nam	06/05/1983	Kinh	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	94.000	94.000	94.000		94.000		Trúng tuyển
4	Tăng Thị Minh	Tâm	Nữ	14/11/1990	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	41.000	46.000	42.000		43.000		Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 04 trường hợp. *[Signature]*

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN BỬA
(Kèm theo Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 18 tháng 1 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thước đo tương đương ưu tiên	Kết quả
1	Nguyễn Thiên	Triều	Nam	22/05/1991	Kinh	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	57.000	50.000	55.000		54.000		Trúng tuyển
2	Vũ Thanh	Son	Nam	02/10/1980	Kinh	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	35.000	38.000	33.000		35.333		Không trúng tuyển
3	Phạm Thị Mỹ	Duyên	Nữ	28/03/1995	Kinh	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	84.000	90.000	86.000		86.667		Trúng tuyển
4	Đặng Thị	Ngọc	Nữ	29/05/1997	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	89.000	89.000	89.000		89.000		Trúng tuyển
5	Nguyễn Phương	Trần	Nữ	03/09/1999	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	85.000	84.000	85.000		84.667		Không trúng tuyển
6	Nguyễn Thành	Tâm	Nam	12/10/1999	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	81.000	82.000	81.000		81.333		Không trúng tuyển
7	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	01/01/1994	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	81.000	80.000	81.000		80.667		Không trúng tuyển
8	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	06/10/1991	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thí						Không trúng tuyển
9	Võ Thị	Huê	Nữ	20/04/1992	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III						84.667	Trúng tuyển
10	Trần Thị Hồng	Phước	Nữ	03/08/1997	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III						87.333	Trúng tuyển
11	Phan Thị Bảo	Thị	Nữ	15/12/1996	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	96.000	96.000	96.000		96.000		Trúng tuyển
12	Lương Hoàng	Oanh	Nữ	17/02/1988	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	94.000	94.000	94.000		94.000		Trúng tuyển

2														
STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
13	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	21/08/1999	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	92.000	92.000	92.000		92.000		Trúng tuyển
14	Lê Thị	Hương	Nữ	20/12/1997	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	91.000	91.000	91.000		91.000		Trúng tuyển
15	Phạm Thị Quỳnh	Trang	Nữ	02/11/1998	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	90.000	90.000	90.000		90.000		Trúng tuyển
16	Nguyễn Quốc	Sinh	Nam	25/05/1985	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	89.000	89.000	89.000		89.000		Không trúng tuyển
17	Hồ Quốc	Ái	Nam	15/05/1993	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	88.000	88.000	88.000		88.000		Không trúng tuyển
18	Huỳnh Văn	Việt	Nam	15/11/1988	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	80.000	80.000	80.000		80.000		Không trúng tuyển
19	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nữ	19/09/1996	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển
20	Cao Tấn	Bảo	Nam	01/09/1993	Kinh	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	90.000	95.000	89.000		91.333		Trúng tuyển
21	Huỳnh Văn	Trung	Nam	03/03/1986	Kinh	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	88.000	93.000	86.000		89.000		Trúng tuyển
22	Trương Thị Trúc	Linh	Nữ	29/06/1990	Kinh	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	88.000	88.000	88.000		88.000		Trúng tuyển
23	Nguyễn Thị Thu	Phượng	Nữ	06/11/1995	Kinh	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	67.000	67.000	67.000		67.000		Không trúng tuyển
24	Hồ Quốc	Mạnh	Nam	20/11/1998	Hoa	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi					Dân tộc	Không trúng tuyển
25	Đỗ Hoàng	Nhân	Nam	11/11/1994	Kinh	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 25 trường hợp.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỠN
(Kèm theo Quyết định số 144 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Phạm Thị	Tâm	Nữ	25/04/1991	Kinh	Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	74.000	74.000	74.000		74.000		Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị	Kiều	Nữ	06/02/1998	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển
3	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	20/07/1992	Kinh	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	46.000	47.000	47.000		46.667		Không trúng tuyển
4	Phạm Thị Thu	Hương	Nữ	05/04/1986	Kinh	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	47.000	47.000	47.000		47.000		Không trúng tuyển
5	Lê Thị Cẩm	Vy	Nữ	13/08/1989	Kinh	Thư viện	Thư viện	68.000	68.000	68.000		68.000		Trúng tuyển
6	Ngô Thuý Hải	Vân	Nữ	28/10/1983	Kinh	Thư viện	Thư viện	Bỏ thi						Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 06 trường hợp.



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS TAM ĐỒNG 1
(Kèm theo Quyết định số 1447 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Nguyễn Thanh	Tâm	Nam	10/05/1991	Kinh	Giáo viên Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	93.000	93.000	93.000		93.000		Trúng tuyển
2	Phạm Thị Thanh	Trúc	Nữ	08/03/1994	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	91.000	91.000	93.000		91.667		Trúng tuyển
3	Lê Trung	Hiếu	Nam	24/10/1997	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	80.000	80.000	79.000		79.667		Trúng tuyển
4	Trần Thị	Hạnh	Nữ	09/03/1997	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	83.000	90.000	88.000		87.000		Trúng tuyển
5	Phan Văn	Phúc	Nam	20/07/1981	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	75.000	68.000	73.000		72.000		Trúng tuyển
6	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	04/10/1999	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THPT Hạng III	75.000	69.000	69.000		71.000		Trúng tuyển
7	Đỗ Thanh Gia	Nghi	Nữ	22/10/1996	Hoa	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	95.000	95.000	95.000	5.000	100.000	Dân tộc thiểu số	Trúng tuyển
8	La Ngọc Thùy	Dương	Nữ	24/01/1990	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	73.000	74.000	72.000		73.000		Trúng tuyển
9	Phạm Dương Bảo	Trần	Nữ	08/12/1998	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	93.000	93.000	93.000		93.000		Trúng tuyển
10	Nguyễn Lê Tâm	Anh	Nam	11/12/1997	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	88.000	88.000	88.000		88.000		Trúng tuyển
11	Hồ Thị Thu	Huyền	Nữ	22/05/1994	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	84.000	84.000	86.000		84.667		Trúng tuyển
12	Nguyễn Thành	Lâm	Nam	28/04/1975	Kinh	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	84.000	87.000	85.000		85.333		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 12 trường hợp./

(Chữ ký)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (gồm cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Hoàng	Tư	Nam	19/04/1995	Kinh	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	91.000	91.000	90.000		90.667		Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	20/08/1997	Kinh	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	90.000	89.000	86.000		88.333		Trúng tuyển
3	Lê Thị Hồng	Châu	Nữ	05/03/1993	Kinh	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	84.000	83.000	82.000		83.000		Trúng tuyển
4	Trần Thị Cẩm	Vân	Nữ	06/03/1998	Kinh	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III							Trúng tuyển
5	Phạm Huỳnh	Lê	Nữ	25/02/1998	Kinh	Giáo viên Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng III							Không trúng tuyển
6	Đỗ Thị	Thủy	Nữ	20/02/1994	Kinh	Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	84.000	86.000	85.000		85.000		Không trúng tuyển
7	Nguyễn Ngọc	Tài	Nam	29/11/1997	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	87.000	86.000	87.000		86.667		Trúng tuyển
8	Hồ Thị Thu	Phuong	Nữ	14/05/1998	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	84.000	86.000	86.000		85.333		Trúng tuyển
9	Trần Ngọc	Lợi	Nữ	03/02/1994	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	87.000	88.000	83.000		86.000		Trúng tuyển
10	Vũ Gia	An	Nữ	26/11/1991	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	85.000	87.000	82.000		84.667		Trúng tuyển
11	Lê Thị Thủy	Loan	Nữ	26/10/1995	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	85.000	87.000	82.000		84.667		Trúng tuyển
12	Bùi Thủy Phương	Thảo	Nữ	23/04/1985	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	86.000	81.000	81.000		82.667		Trúng tuyển
13	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	22/08/1993	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	79.000	75.000	74.000		76.000		Trúng tuyển

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thước đo tương ưu tiên	Kết quả
14	Phạm Lê Thanh	Trúc	Nữ	05/02/1989	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thí						Không trúng tuyển
15	Lê Thị Ngọc	Chung	Nữ	20/07/1996	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thí						Không trúng tuyển
16	Vương Quốc	Son	Nam	13/09/1981	Kinh	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	90.000	92.000	93.000		91.667		Trúng tuyển
17	Nguyễn Ngọc	Bình	Nam	20/05/1994	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	90.000	86.000	90.000		88.667		Trúng tuyển
18	Trần Ngọc	Hiền	Nữ	24/04/1995	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	85.000	88.000	89.000		87.333		Trúng tuyển
19	Lê Thị Tuyết	Nhi	Nữ	19/05/1995	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	80.000	81.000	80.000		80.333		Trúng tuyển
20	Đỗ Lê Trúc	Anh	Nữ	16/03/1999	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	72.000	76.000	73.000		73.667		Không trúng tuyển
21	Nguyễn Huỳnh Đức	Huy	Nam	24/09/1998	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	70.000	73.000	72.000		71.667		Không trúng tuyển
22	Phạm Thị Hạnh	Uyên	Nữ	15/10/1984	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thí						Không trúng tuyển
23	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	22/07/1993	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thí						Không trúng tuyển
24	Lê Trọng	Tồn	Nam	15/07/1993	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thí						Không trúng tuyển
25	Nguyễn Văn	Lơ	Nam	01/01/1994	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thí						Không trúng tuyển
26	Nguyễn Tấn	Hải	Nam	08/02/1992	Kinh	Giáo viên Thủ dục	Giáo viên THCS hạng III	82.000	84.000	84.000		83.333		Không trúng tuyển
27	Trần Nhật	Lê	Nữ	10/05/1996	Kinh	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	90.000	85.000	88.000		87.667		Trúng tuyển
28	Phan Thanh	Tà	Nam	12/08/1998	Kinh	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	86.000	81.000	85.000		84.000		Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 28 trường hợp/

NHÂN DÂN
 HỌC MÔN
 KẾT QUẢ T

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS TÔ KÝ

QB-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Võ Chi	Hào	Nam	13/10/1997	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	76.000	76.000	76.000		76.000		Trúng tuyển
2	Võ Thị Tuyết	Hạnh	Nữ	08/12/1990	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	66.000	68.000	64.000		66.000		Không trúng tuyển
3	Ngô Nguyễn Minh	Trúc	Nữ	10/12/1993	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	54.000	53.000	52.000		53.000		Không trúng tuyển
4	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	27/03/1999	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	50.000	50.000	50.000		50.000		Không trúng tuyển
5	Phạm Thị	Ngân	Nữ	02/07/1991	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	48.000	49.000	46.000		47.667		Không trúng tuyển
6	Cao Thị Ngọc	Thủy	Nữ	02/02/1999	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	41.000	41.000	42.000		41.333		Không trúng tuyển
7	Lê Thị	Hồng	Nữ	21/10/1999	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III							Không trúng tuyển
8	Hoàng Ngọc	Thành	Nam	30/09/1992	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III							Không trúng tuyển
9	Nguyễn Trí Trường	Thịnh	Nam	19/11/1999	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III							Không trúng tuyển
10	Nguyễn Thị Hồng	Anh	Nữ	13/11/1997	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III							Không trúng tuyển
11	Nguyễn Thị Ngọc	Đào	Nữ	21/06/1998	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III							Không trúng tuyển
12	Võ Thị Hoa	Quỳnh	Nữ	10/09/1994	Kinh	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III							Không trúng tuyển
13	Nguyễn Thị	Hiếu	Nữ	20/08/1988	Kinh	Giáo viên Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng III	84.000	87.000	85.000		85.333		Trúng tuyển

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
14	Tôn Thị Lệ	Thiên	Nữ	28/02/1994	Chăm	Giáo viên Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng III	71.000	73.000	72.000	5.000	77.000	Dân tộc thiểu số	Trúng tuyển
15	Nguyễn Thu Hoàng	Yến	Nữ	12/03/1997	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	96.000	95.000	97.000		96.000		Trúng tuyển
16	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	Nữ	01/02/1996	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	80.000	81.000	79.000		80.000		Trúng tuyển
17	Phạm Thị Hà	Nhi	Nữ	20/10/1997	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thí						Trúng tuyển
18	Nguyễn Tuấn	Khanh	Nam	20/8/1997	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	89.000	90.000	88.000		89.000		Không trúng tuyển
19	Lê Hoài	Nam	Nam	08/08/1996	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	83.000	85.000	85.000		84.333		Trúng tuyển
20	Võ Thị	Ý	Nữ	10/09/1990	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thí						Trúng tuyển
21	Phạm Phương	Hân	Nữ	14/09/1997	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	94.000	96.000	95.000		95.000		Không trúng tuyển
22	Trần Thị Minh	Khanh	Nữ	19/10/1990	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	88.000	88.000	87.000		87.667		Trúng tuyển
23	Nguyễn Thị	Tuyết	Nữ	10/01/1991	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	67.000	68.000	65.000		66.667		Trúng tuyển
24	Nguyễn Lê Ngọc	Thúy	Nữ	18/04/1989	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thí						Không trúng tuyển
25	Hoàng Thị Kim	Tiền	Nữ	17/09/1999	Kinh	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thí						Không trúng tuyển
26	Dương Hoàng	Hải	Nam	20/11/1995	Hoa	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	65.000	65.000	63.000		64.333		Trúng tuyển
27	Nguyễn Hoàng Kim	Sang	Nam	01/09/1986	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	60.000	62.000	61.000		61.000		Trúng tuyển
28	Nguyễn Thị Mai	Hương	Nữ	12/06/1994	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	57.000	59.000	59.000		58.333		Trúng tuyển
29	Lê Minh	Đức	Nam	15/10/1999	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	56.000	57.000	58.000		57.000		Trúng tuyển
30	Phan Thu	Hà	Nữ	01/12/1992	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	49.000	45.000	47.000		47.000		Không trúng tuyển
31	Trần Thị Cẩm	Tiền	Nữ	16/12/1995	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	45.000	41.000	43.000		43.000		Không trúng tuyển

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
32	Ngô Thanh	Bình	Nam	13/07/1999	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	38.000	37.000	37.000		37.333		Không trúng tuyển
33	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	18/01/1998	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	31.000	32.000	32.000		31.667		Không trúng tuyển
34	Trần Thị Kim	Luyên	Nữ	12/09/1998	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thí						Không trúng tuyển
35	Vũ Thị Thu	Hà	Nữ	04/09/1998	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thí						Không trúng tuyển
36	Bùi Thị	Giang	Nữ	01/02/1996	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thí						Không trúng tuyển
37	Trưng Văn	Toàn	Nam	05/09/1992	Nùng	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	65.000	65.000	62.000		64.000		Trúng tuyển
38	Hồ Thị Kim	Tiền	Nữ	25/02/1996	Kinh	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	61.000	61.000	64.000		62.000		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 38 trường hợp./

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN
(Kèm theo Quyết định số 1428 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Nguyễn Tấn	Huy	Nam	29/11/1997	Kinh	Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	89.000	89.000	89.000		89.000		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 01 trường hợp.



KẾT QUẢ TUYÊN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS TRUNG MỸ TÂY 1
(Kèm theo Quyết định số 1128 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Vũ Thanh	An	Nam	24/08/1994	Kinh	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	75.000	76.000	81.000		77.333		Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Thiên	Kim	Nữ	16/01/1989	Kinh	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	92.500	93.000	88.000		91.167		Trúng tuyển
3	Nguyễn Thị	Diễm	Nữ	10/11/1997	Kinh	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	83.000	83.000	83.000		83.000		Trúng tuyển
4	Nguyễn Thị Trường	An	Nữ	19/01/1997	Kinh	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển
5	Lâm Nguyễn Nhật	Vĩ	Nữ	22/08/1981	Kinh	Giáo viên Kỹ thuật nữ công	Giáo viên THCS hạng III	77.000	79.000	78.000		78.000		Trúng tuyển
6	Trương Diễm	Mỹ	Nữ	04/05/1995	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	82.500	81.000	84.500		82.667		Trúng tuyển
7	Nguyễn Thị Bảo	Tâm	Nữ	21/08/1984	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	70.500	75.000	71.000		72.167		Trúng tuyển
8	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	24/04/1997	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	82.000	86.000	87.000		85.000		Trúng tuyển
9	Lương Thị Ngọc	Lai	Nữ	21/01/1991	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	80.000	82.000	83.000		81.667		Trúng tuyển
10	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	14/04/1995	Kinh	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển
11	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	10/10/1984	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	88.500	90.500	92.000		90.333		Trúng tuyển
12	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	24/06/1994	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	86.500	88.000	89.000		87.833		Trúng tuyển

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
31	Lê Đăng	Khoa	Nam	29/10/1996	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	66.000	64.000	70.000		66,667		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 31 trường hợp. *ĐTC*

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS XUÂN THỜI THƯỢNG

(Kèm theo Quyết định số 1823 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Lê Thị	Linh	Nữ	28/02/1993	Kinh	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	92.000	95.000	88.000		91.667		Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	02/09/1989	Kinh	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	81.000	82.000	78.000		80.333		Trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Thu	Thạch	Nữ	10/03/1994	Kinh	Giáo viên Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	90.000	85.000	89.000		88.000		Trúng tuyển
4	Hoàng Thị	Danh	Nữ	16/09/1995	Kinh	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	54.000	54.000	56.000		54.667		Trúng tuyển
5	Dương Thị	Sinh	Nữ	04/12/1995	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	75.000	70.000	78.000		74.333		Trúng tuyển
6	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	13/04/1993	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển
7	Võ Thị	Dân	Nữ	03/06/1991	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển
8	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	29/05/1990	Kinh	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển
9	Hà Cẩm	Phát	Nam	02/12/1994	Hoa	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	95.000	94.500	95.000	5.000	99.833		Trúng tuyển
10	Trịnh Doãn	Tâm	Nam	16/06/1985	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	95.000	94.500	95.000		94.833		Trúng tuyển
11	Hồ Hoài	Khánh	Nữ	06/06/1998	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	81.000	73.000	83.000		79.000		Trúng tuyển
12	Nguyễn Khương	Nhi	Nữ	21/03/1999	Kinh	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển
13	Đặng Văn	Dũng	Nam	25/07/1986	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	95.000	94.000	95.000		94.667		Trúng tuyển

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
14	Trương Thị	Loan	Nữ	05/08/1996	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	49.000	49.000	49.000		49.000		Không trúng tuyển
15	Hứa Thị	Duyên	Nữ	26/04/1999	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	46.000	48.000	48.000		47.333		Không trúng tuyển
16	Lê Minh	Vuong	Nam	20/09/1993	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	42.000	49.000	47.000		46.000		Không trúng tuyển
17	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	11/10/1997	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển
18	Phạm Thị Kim	Ngân	Nữ	22/04/1994	Kinh	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	92.000	94.000	94.000		93.333		Trúng tuyển
19	Lê Thị Hoa	Hiền	Nữ	02/01/1993	Kinh	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	92.000	93.000	93.000		92.667		Trúng tuyển
20	Nguyễn Quốc	Tràng	Nam	08/07/1994	Kinh	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	79.000	82.000	83.000		81.333		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 20 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG

VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Quyết định số 1127 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sắt hạch 1	Sắt hạch 2	Sắt hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Hoàng Thị Thu	Trang	Nữ	22/08/1994	Tày	Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THPT hạng III	66.000	66.000	61.000	5.000	69.333		Trúng tuyển
2	Hoàng Thị	Biếc	Nữ	28/02/1985	Nùng	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THPT Hạng III	95.000	94.000	95.000		94.667		Trúng tuyển
3	Mai Thị Thúy	Kiên	Nữ	19/04/1994	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THPT hạng III	Bỏ thi		Bỏ thi				Không trúng tuyển
4	Phan Thị Ngọc	Thúy	Nữ	04/03/1993	Kinh	Giáo viên Toán	Giáo viên THPT hạng III							Không trúng tuyển
5	Vũ Thị	Soan	Nữ	08/12/1990	Kinh	Giáo viên Tin học	Giáo viên THPT Hạng III	82.000	85.000	83.000		83.333		Trúng tuyển
6	Lâm Sơn	Trung	Nam	09/07/1974	Kinh	Đào tạo nghề, hướng nghiệp	Đào tạo nghề hướng nghiệp (GDTX)	92.500	92.500	92.500		92.500		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 06 trường hợp/.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 1121 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình độ
1	Lưu Thị Thu	Hương	Nữ	20/11/1996	Sán Dìu	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	83.000	83.000	85.000	5	88.667	Dân tộc	Trúng tuyển
2	Nguyễn Ngọc	Tuyền	Nữ	13/04/1995	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	89.000	89.000	87.000		88.333		Trúng tuyển
3	Lê Thị	Trúc	Nữ	07/11/1986	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	87.000	88.000	85.000		86.667		Trúng tuyển
4	Trần Thị Ngọc	Diễm	Nữ	04/01/1999	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	88.000	87.000	85.000		86.667		Trúng tuyển
5	Phạm Nguyễn Thiên	Ý	Nữ	03/01/1996	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	83.000	86.000	85.000		84.667		Trúng tuyển
6	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	14/03/1999	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	83.000	85.000	84.000		84.000		Trúng tuyển
7	Nguyễn Thị	Ân	Nữ	23/10/1991	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	83.000	84.000	82.000		83.000		Trúng tuyển
8	Phạm Hoàng	Bảo	Nữ	20/05/1996	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	82.000	80.000	85.000		82.333		Trúng tuyển

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
9	Phạm Thị	Hòa	Nữ	16/04/1977	Kinh	Giáo viên tin học	Giáo viên Tiểu học Hàng III	47.000	47.500	48.000		47.500		Không trúng tuyển
10	Lê Thanh	Hằng	Nữ	05/02/1978	Kinh	Thủ quỹ	Thủ quỹ	95.000	95.000	90.000		93.333		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 10 trường hợp./

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÙI VĂN NGŨ

(Kèm theo Quyết định số: 1127/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sắc hạch 1	Sắc hạch 2	Sắc hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
1	Ngô Phương	Thảo	Nữ	25/09/1999	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	90.000	90.000	90.000		90.000		Trúng tuyển
2	Huỳnh Thị Châu	Giang	Nữ	28/06/1990	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	70.000	70.000	70.000		70.000		Trúng tuyển
3	Trần Thị Phương	Trúc	Nữ	01/10/1997	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	60.000	60.000	60.000		60.000		Trúng tuyển
4	Nguyễn Ngọc	Thảo	Nữ	30/10/1997	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	50.000	50.000	50.000		50.000		Không Trúng tuyển
5	Nguyễn Hương	Thảo	Nữ	16/01/1994	Kinh	Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên Tiểu học Hạng III	90.000	90.000	90.000		90.000		Trúng tuyển
6	Lưu Trần Minh	Châu	Nữ	26/10/1980	Kinh	Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên Tiểu học Hạng III	80.000	80.000	80.000		80.000		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 06 trường hợp.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC CẦU XÁNG

(Kèm theo Quyết định số: 1127/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
1	Lê Thị Ngọc	Liên	Nữ	14/01/1992	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	94.000	93.000	94.000		93.667		Trúng tuyển
2	Nguyễn Hoàng Hạnh	Nhi	Nữ	15/08/1997	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	88.000	83.000	88.000		86.333		Trúng tuyển
3	Nguyễn Khánh	Linh	Nam	23/09/1996	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	77.000	80.000	82.000		79.667		Trúng tuyển
4	Lê Thị Thúy	Vi	Nữ	20/11/1990	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển
5	Nguyễn Thị Hiếu	Ngọc	Nữ	12/09/1980	Kinh	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	68.000	69.000	70.000		69.000		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 05 trường hợp.

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC DƯƠNG CÔNG KHI

(Kèm theo Quyết định số: 1427/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
1	Nguyễn Thúy	Loan	Nữ	24/04/1998	Kinh	Giáo viên tin học	Giáo viên Tiểu học Hạng III	74.000	75.000	77.000		75.333		Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Phương	Hồng	Nữ	29/09/1985	Kinh	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	75.000	74.000	80.000		76.333		Trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Thu	Ngân	Nữ	30/12/1988	Kinh	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	69.000	69.000	68.000		68.667		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 03 trường hợp. *Độc lập*



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀNG HOA THÁM

(Kèm theo Quyết định số: 1137/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
01	Tô Văn	Công	Nam	20/01/1995	Kinh	Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học Hạng III	99.000	99.000	99.000	2.5	101.500	Bộ đối xuat ngư	Trúng tuyển
02	Vô Thanh	Son	Nam	09/09/1986	Kinh	Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên Tiểu học Hạng III	99.000	99.000	99.000		99.000		Trúng tuyển
03	Nguyễn Thị	Ngoan	Nữ	22/12/1993	Kinh	Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên Tiểu học Hạng III	88.000	88.000	88.000		88.000		Trúng tuyển
04	Nguyễn Thị Hồng	Loan	Nữ	24/11/1987	Kinh	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	99.000	99.000	99.000		99.000		Trúng tuyển
05	Tôn Ngọc Thuý	Vy	Nữ	31/10/1999	Kinh	Văn thư	Văn thư	88.000	88.000	88.000		88.000		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 05 trường hợp.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG THÀNH VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ CHÍNH THẮNG 2

(Kèm theo Quyết định số: 1147/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Tình Hội đồng
01	Lê Nguyễn Thị Tường	Vi	Nữ	19/01/1994	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	85.000	85.000	84.000		84.667		Trúng tuyển
02	Lê Ngọc	Phượng	Nữ	20/01/1999	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	80.000	80.000	77.000		79.000		Trúng tuyển
03	Lê Hoàng Mỹ	Duyên	Nữ	19/04/1995	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	75.000	73.000	75.000		74.333		Trúng tuyển
04	Bùi Thị Phương	Vĩ	Nữ	20/06/1993	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	74.000	72.000	73.000		73.000		Trúng tuyển
05	Nguyễn Thị	Ánh	Nữ	20/10/1989	Kinh	Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học Hạng III	84.000	84.000	82.000		83.333		Trúng tuyển
06	Bùi Thanh	Trang	Nữ	07/07/1984	Kinh	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	Bỏ thí						Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 06 trường hợp.

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ HÒA

(Kèm theo Quyết định số: 11/27/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình độ
01	Phạm Thị Lan	Anh	Nữ	05/11/1999	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	94.000	95.000	93.000		94.000		Trúng tuyển
02	Thiều Thị Dương	Ngọc	Nữ	27/09/1990	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	93.000	93.000	93.000		93.000		Trúng tuyển
03	Đỗ Hà	Duyên	Nữ	20/06/1999	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	92.000	92.000	92.000		92.000		Trúng tuyển
04	Ngô Thuý Mai	Trâm	Nữ	29/04/1999	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	90.000	91.000	91.000		90.667		Trúng tuyển
05	Lê Huỳnh Ngọc	Trâm	Nữ	20/10/1994	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	91.000	90.000	89.000		90.000		Trúng tuyển
06	Phạm Bảo	Quên	Nữ	10/05/1995	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	87.000	88.000	89.000		88.000		Trúng tuyển
07	Trần Phương	Thảo	Nữ	20/10/1995	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	87.000	88.000	88.000		87.667		Trúng tuyển
08	Nguyễn Phạm Thiên	Trang	Nữ	29/08/1995	Kinh	Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên Tiểu học Hạng III	90.000	91.000	92.000		91.000		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 08 trường hợp.

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ HUỆ

(Kèm theo Quyết định số: 11/27/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
01	Phạm Thị	Hiên	Nữ	23/11/1998	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	90.000	90.000	90.000		90.000		Trúng tuyển
02	Nguyễn Hồng	Phước	Nữ	29/05/1993	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	89.000	88.000	89.000		88.667		Trúng tuyển
03	Lý Thị Yến	Nhi	Nữ	01/11/1998	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	84.000	84.000	84.000		84.000		Trúng tuyển
04	Phạm Thị Ngọc	Dương	Nữ	22/03/1993	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	84.000	83.000	84.000		83.667		Trúng tuyển
05	Nguyễn Thị Kim	Loan	Nữ	10/10/1984	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	78.000	78.000	78.000		78.000		Trúng tuyển
06	Trần Ngọc	Duy	Nam	25/01/1999	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	Bỏ thí						Không trúng tuyển
07	Trần Hữu	Tuấn	Nam	10/06/1995	Kinh	Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học Hạng III	88.000	87.000	88.000		87.667		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 07 trường hợp.

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM KỲ KHỐI NGHĨA
(Kèm theo Quyết định số: 1117/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
01	Mai Lê	Quỳn	Nữ	20/08/1996	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	94.000	94.000	94.000		94.000		Trúng tuyển
02	Lê Thị Ngọc	Huệ	Nữ	15/03/1997	Kinh	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	85.000	85.000	85.000		85.000		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 02 trường hợp/

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGÃ BA GIỜNG

(Kèm theo Quyết định số: 1127/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
01	Đoàn Ngọc Phương	Trinh	Nữ	28/05/1994	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	93.000	95.000	95.000		94.333		Trúng tuyển
02	Nguyễn Thị Phương	Trâm	Nữ	08/11/1995	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	92.000	92.000	92.000		92.000		Trúng tuyển
03	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	Nữ	06/04/1976	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	85.000	90.000	87.000		87.333		Trúng tuyển
04	Trần Thị Thủy	Dung	Nữ	20/10/1996	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 04 trường hợp.

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN AN NINH
(Kèm theo Quyết định số: 1147/QĐ-UBND ngày 08 tháng 1 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
01	Trần Thị	Hoa	Nữ	07/11/1990	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	93.000	92.000	92.000		92.333		Trúng tuyển
02	Võ Lê Thanh	Vy	Nữ	04/12/1996	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	86.000	88.000	86.000		86.667		Trúng tuyển
03	Lê Thanh Thảo	Trâm	Nữ	22/04/1996	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	85.000	86.000	85.000		85.333		Trúng tuyển
04	Phan Thị Thạch	Thảo	Nữ	25/12/1999	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	83.000	83.000	83.000		83.000		Trúng tuyển
05	Nguyễn Khánh	Đoan	Nữ	25/12/1999	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	84.000	83.000	81.000		82.667		Trúng tuyển
06	Đinh Thị	Trang	Nữ	05/05/1994	Kinh	Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học Hạng III	85.000	86.000	82.000		84.333		Trúng tuyển
07	Nguyễn Quốc	Trung	Nam	19/02/1995	Kinh	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	95.000	95.000	93.000		94.333		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 07 trường hợp.

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ NUÔI
(Kèm theo Quyết định số: 1427/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
01	Nguyễn Lâm Tuyết	Ngọc	Nữ	07/07/1999	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	93.000	93.000	93.000		93.000		Trúng tuyển
02	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngân	Nữ	23/11/1997	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	90.000	90.000	90.000		90.000		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 02 trường hợp.
KTC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC NHỊ TÂN

(Kèm theo Quyết định số: 1427/QĐ-UBND ngày 08 tháng 1 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
01	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	Nữ	16/05/1998	Kinh	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên Tiểu học Hạng III	95.000	95.000	95.000		95.000		Trúng tuyển
02	Nguyễn Thanh Trúc	Phượng	Nữ	01/01/1996	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	95.000	95.000	95.000		95.000		Trúng tuyển
03	Trần Phụng Yên	Tú	Nữ	26/03/1993	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	95.000	95.000	95.000		95.000		Trúng tuyển
04	Nguyễn Thiều Ngọc	Ánh	Nữ	19/09/1996	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	90.000	90.000	90.000		90.000		Trúng tuyển
05	Võ Thị Mỹ	Hằng	Nữ	28/03/1995	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	90.000	90.000	90.000		90.000		Trúng tuyển
06	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	17/09/1993	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	90.000	90.000	90.000		90.000		Trúng tuyển
07	Trần Thị Suong	Mai	Nữ	09/10/1990	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	90.000	90.000	90.000		90.000		Trúng tuyển
08	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	12/07/1993	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	84.000	84.000	84.000		84.000		Trúng tuyển
09	Đặng Đức Quang	Viễn	Nam	10/08/1990	Kinh	Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học Hạng III	84.000	84.000	84.000		84.000		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 09 trường hợp.



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC NHỊ XUÂN

(Kèm theo Quyết định số: 1687/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
01	Lê Thị Tuyết	Vân	Nữ	27/01/1989	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	98.000	98.000	98.000		98.000		Trúng tuyển
02	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	Nữ	30/04/1994	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	97.000	97.000	97.000		97.000		Trúng tuyển
03	Hà Thị Gái	Út	Nữ	04/10/1990	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	96.000	96.000	96.000		96.000		Trúng tuyển
04	Nguyễn Thị	Tuyền	Nữ	19/01/1989	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	94.000	94.000	94.000		94.000		Trúng tuyển
05	Trần Yến	Phuong	Nữ	24/03/1988	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	94.000	94.000	94.000		94.000		Trúng tuyển
06	Nguyễn Kim	Hạnh	Nữ	11/05/1976	Kinh	Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên Tiểu học Hạng III	39.000	39.000	39.000		39.000		Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 06 trường hợp.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM ĐÔNG

(Kèm theo Quyết định số: 1113/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)



STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sắt hạch 1	Sắt hạch 2	Sắt hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
01	Nguyễn Phúc	Hiếu	Nam	03/04/1996	Kinh	Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học Hạng III	Bỏ thí					Con thương binh	Không Trúng tuyển
02	Trương Trọng	Nghĩa	Nam	09/08/1989	Kinh	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	88.000	91.000	93.000		90.667		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 02 trường hợp.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM ĐỒNG 2

(Kèm theo Quyết định số: 1447/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
01	Nguyễn Thùy Minh	Trang	Nữ	26/07/1988	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	92.000	91.000	90.000		91.000		Trúng tuyển
02	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	12/01/1997	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	90.000	90.000	90.000		90.000		Trúng tuyển
03	Lý Nhật	Trường	Nam	18/11/1998	Kinh	Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học Hạng III	93.000	91.000	92.000		92.000		Trúng tuyển
04	Phan Anh	Duy	Nam	28/01/1983	Kinh	Nhân viên hỗ trợ khuyết tật	Nhân viên hỗ trợ khuyết tật	90.000	90.000	90.000		90.000		Trúng tuyển
05	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	09/03/1992	Kinh	Văn thư	Văn thư	65.000	65.000	65.000		65.000		Trúng tuyển
06	Lê Thị Kim	Xuân	Nữ	16/01/1984	Kinh	Văn thư	Văn thư	Bỏ thi						Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 06 trường hợp.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN HIỆP
(Kèm theo Quyết định số: 112/TQĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
01	Trần Thùy	Trang	Nữ	01/04/1994	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	89.000	92.000	90.000		90.333		Trúng tuyển
02	Nguyễn Thị Thu	Hường	Nữ	19/01/1993	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	78.000	76.000	77.000		77.000		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 02 trường hợp.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN XUÂN**

(Kèm theo Quyết định số: 1127/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
01	Lý Nhuận	Huy	Nam	26/10/1993	Hoa	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	87.000	88.000	88.000	5	92.667	Dân tộc	Trúng tuyển
02	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	15/08/1987	Kinh	Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học Hạng III	93.000	92.000	93.000		92.667		Trúng tuyển
03	Lê Thụy Hoàng	Anh	Nữ	30/11/1987	Kinh	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	79.000	80.000	81.000		80.000		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 03 trường hợp.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂY BẮC LÂN

(Kèm theo Quyết định số: 1187/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
01	Trần Thị Thuý	Tiên	Nữ	12/11/1988	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	99.000	97.000	95.000		97.000		Trúng tuyển
02	Nguyễn Thị Hồng	Hậu	Nữ	24/04/1997	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	99.000	96.000	95.000		96.667		Trúng tuyển
03	Trần Thanh	Nguyên	Nữ	07/09/1993	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	98.000	95.000	95.000		96.000		Trúng tuyển
04	Lại Trần Ngọc	Quỳnh	Nữ	20/09/1997	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	95.000	95.000	94.000		94.667		Trúng tuyển
05	Nguyễn Thị	Nguyệt	Nữ	03/08/1977	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	Bỏ thí					Con gia đình có công CM	Không trúng tuyển
06	Nguyễn Ngọc Minh	Khoa	Nam	01/11/1998	Kinh	Giáo viên Giáo dục thể chất	Giáo viên Tiểu học Hạng III	98.000	95.000	95.000		96.000		Trúng tuyển
07	Lê Thị	Nà	Nữ	20/7/1987	Kinh	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	95.000	95.000	95.000		95.000		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 07 trường hợp.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIỆC CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC THỚI TÂM

(Kèm theo Quyết định số: 1127/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
01	Trình Thị Tuyết	Nhung	Nữ	22/03/1989	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	88.000	87.000	90.000		88.333		Trúng tuyển
02	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	22/05/1993	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	84.000	85.000	80.000		83.000		Trúng tuyển
03	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	Nữ	08/09/1987	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	80.000	80.000	80.000		80.000		Trúng tuyển
04	Dư Thị Kim	Ngân	Nữ	23/10/1989	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển
5	Huỳnh Thị Yến	Nhi	Nữ	08/01/1993	Kinh	Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên Tiểu học Hạng III	90.000	90.000	95.000		91.667		Trúng tuyển
06	Hồ Thanh	Nguyễn	Nam	17/06/2001	Kinh	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	84.000	88.000	82.000		84.667		Trúng tuyển
07	Nguyễn Hoàng	Thuận	Nam	25/12/1988	Kinh	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	87.000	84.000	95.000		88.667		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 07 trường hợp!



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC THỜI THẠNH

(Kèm theo Quyết định số: 1187/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
01	Nguyễn Ngọc Thùy	Duyên	Nữ	12/05/1987	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	55.000	60.000	65.000		60.000		Trúng tuyển
02	Trình Thị Ngọc	Hà	Nữ	12/03/1979	Kinh	Văn thư	Văn thư	Bỏ thí						Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 02 trường hợp. *ĐTC*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN DANH

(Kèm theo Quyết định số: 1427/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam /Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
01	Nguyễn Thị Châu	Tiên	Nữ	20/01/1995	Kinh	Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên Tiểu học Hạng III	Bỏ thi						Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 01 trường hợp. *[Signature]*

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN MƯỜI
(Kèm theo Quyết định số: 1127/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sắt hạch 1	Sắt hạch 2	Sắt hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
01	Huỳnh Lệ	Tri	Nữ	07/10/1989	Kinh	Thư viện	Thư viện viên hạng IV	79.000	79.000	79.000		79.000		Trúng tuyển
02	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	07/01/1994	Kinh	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	90.000	90.000	90.000		90.000		Trúng tuyển
03	Hồ Thị Mỹ	Linh	Nữ	21/04/1994	Kinh	Văn thư	Văn thư	92.000	92.000	92.000		92.000		Trúng tuyển
04	Trương Hoàng Phương	Linh	Nữ	20/04/1993	Kinh	Văn thư	Văn thư	60.000	60.000	60.000		60.000		Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 04 trường hợp.

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRƯỜNG VĂN NGÀI

(Kèm theo Quyết định số: 1427/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
01	Lê Thị Các	Phuong	Nữ	15/11/1998	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	92.000	90.000	94.000		92.000		Trúng tuyển
02	Trần Thị Thùy	Trinh	Nữ	01/04/1995	Kinh	Giáo viên Tiếng anh	Giáo viên Tiểu học Hạng III	93.000	93.000	96.000		94.000		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 02 trường hợp / *[Signature]*



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 1127/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Chức danh	Vị trí việc làm	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
01	Lương Thị Hồng	Phúc	Nữ	26/02/1987	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	95.000	95.000	95.000		95.000		Trúng tuyển
02	Phan Ngọc	Linh	Nữ	26/11/1989	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	83.000	83.000	83.000		83.000		Trúng tuyển
03	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	15/08/1997	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	80.000	81.000	80.000		80.333		Trúng tuyển
04	Trần Châu Thanh	Tú	Nữ	05/08/1992	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	60.000	60.000	60.000		60.000		Trúng tuyển
05	Nguyễn Thị Thu	Vân	Nữ	25/03/1993	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	50.000	50.000	50.000		50.000		Trúng tuyển
06	Phan Huyền	Trần	Nữ	23/08/1995	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	45.000	48.000	45.000		46.000		Không trúng tuyển
07	Đặng Thị Bích	Trâm	Nữ	02/09/1985	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Giáo viên Tiểu học Hạng III	44.000	45.000	44.000		44.333		Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 07 trường hợp.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON BÉ NGOAN 1
(Kèm theo Quyết định số 4127/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm	Đơn vị đự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Đặng Thị Hoàng	Vân	Nữ	20/01/1996	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	93.000	95.000	92.000		93.333		Trúng tuyển
2	Hồ Ngọc Tường	Vi	Nữ	23/02/1998	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	92.000	93.000	91.000		92.000		Trúng tuyển
3	Nguyễn Thuý Thuý	Linh	Nữ	07/12/1995	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	91.000	94.000	90.000		91.667		Trúng tuyển
4	Lê Thị	Hải	Nữ	15/05/1984	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	86.000	86.000	88.000	5.000	91.667	Con thương bình	Trúng tuyển
5	Nguyễn Diễm	Thy	Nữ	23/12/1999	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	92.000	92.000	91.000		91.667		Trúng tuyển
6	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	24/07/1996	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	91.500	91.500	90.500		91.167		Trúng tuyển
7	Nguyễn Phi	Thanh	Nữ	26/11/1991	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	89.000	89.000	89.000		89.000		Trúng tuyển
8	Đào Thị Hương	Giang	Nữ	28/08/1994	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	87.000	88.000	86.000		87.000		Trúng tuyển
9	Trần Thị	Kiều	Nữ	08/09/1982	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	87.000	87.000	86.000		86.667		Trúng tuyển
10	Lưu Huỳnh Minh	An	Nữ	01/08/1998	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	87.000	86.500	86.000		86.500		Trúng tuyển
11	Nguyễn Thị Thuý	Lan	Nữ	05/10/1991	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	83.000	84.000	83.000		83.333		Trúng tuyển
12	Trần Thị Ngọc	Thu	Nữ	26/04/1991	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	Bỏ thi						Không trúng tuyển

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON 19/8
(Kèm theo Quyết định số *MĐT* /QĐ-UBND ngày *08* tháng *1* năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm	Đơn vị đự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Phạm Thị Thanh	Mai	Nữ	25/03/1982	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Trường Mầm non 19/8	88.500	88.500	88.500		88.500		Trúng tuyển
2	Trần Nguyễn	Trưởng	Nữ	19/01/1996	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Trường Mầm non 19/8	87.500	88.500	88.500		88.167		Trúng tuyển
3	Đặng Vũ Phương	Hoa	Nữ	20/03/1984	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Trường Mầm non 19/8	77.000	77.500	77.500		77.333		Trúng tuyển
4	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	03/06/1983	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Trường Mầm non 19/8	46.000	45.500	45.500		45.667		Không trúng tuyển
5	Nguyễn Thị Bích	Thủy	Nữ	29/06/1992	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Trường Mầm non 19/8	Bỏ thí						Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 05 trường hợp.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON BÉ NGOAN
(Kèm theo Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 08 tháng 1 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Quách Bảo	Liên	Nữ	28/06/1996	Hoa	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan	79.000	79.000	79.000	5.000	84.000	Dân tộc thiểu số	Trúng tuyển
2	Cao Thị	Phượng	Nữ	30/10/1998	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan	83.000	82.000	83.000		82.667		Trúng tuyển
3	Lê Thị Kiều	Oanh	Nữ	02/02/1987	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan	82.000	82.000	84.000		82.667		Trúng tuyển
4	Trần Thị	Lan	Nữ	15/06/1991	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan	81.000	81.000	82.000		81.333		Trúng tuyển
5	Trần Thị Thy	Thy	Nữ	15/08/1999	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan	75.000	74.000	74.000		74.333		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 05 trường hợp.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON 2/9
(Kèm theo Quyết định số 1117 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 1 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	27/11/1982	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non 2/9	94.000	95.000	95.000		94.667		Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	Nữ	10/06/1986	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non 2/9	88.000	89.000	88.000		88.333		Trúng tuyển
3	Phạm Thị Thủy	Trang	Nữ	01/02/1989	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non 2/9	88.000	88.000	87.000		87.667		Trúng tuyển
4	Bùi Thị	Hiệp	Nữ	08/03/1993	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non 2/9	83.000	84.000	83.000		83.333		Trúng tuyển
5	Đinh Thị	Kiều	Nữ	01/11/1999	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non 2/9	77.000	78.000	78.000		77.667		Trúng tuyển
6	Nguyễn Thị	Ny	Nữ	12/12/1984	Kinh	Văn thư	Mầm non 2/9	60.000	59.000	62.000		60.333		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 06 trường hợp. *1/10*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON 23/11
(Kèm theo Quyết định số 1127 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Trình Hội đồng
1	Huỳnh Thị Ngọc	Lan	Nữ	10/12/1985	Kinh	Thủ quỹ	Mầm non 23/11	92.000	90.000	93.000		91.667		Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Thanh	Phuong	Nữ	01/12/1987	Kinh	Thủ quỹ	Mầm non 23/11	46.000	45.000	44.000		45.000		Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 02 trường hợp./



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG CÔNG NHÂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON BÀ ĐIỂM
(Kèm theo Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Võ Thị Ngọc	Trinh	Nữ	01/04/1979	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bà Điểm	98.000	97.000	98.000	5.000	102.667	Con gia đình có công cách mạng	Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Cẩm	Hồng	Nữ	18/04/1993	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bà Điểm	98.000	97.000	98.000		97.667		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 02 trường hợp. ĐTC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON BÉ NGỌAN 1
(Kèm theo Quyết định số 4127/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm	Đơn vị đự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Đặng Thị Hoàng	Vân	Nữ	20/01/1996	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	93.000	95.000	92.000		93.333		Trúng tuyển
2	Hồ Ngọc Tường	Vi	Nữ	23/02/1998	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	92.000	93.000	91.000		92.000		Trúng tuyển
3	Nguyễn Thuý Thuý	Linh	Nữ	07/12/1995	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	91.000	94.000	90.000		91.667		Trúng tuyển
4	Lê Thị	Hải	Nữ	15/05/1984	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	86.000	86.000	88.000	5.000	91.667	Con thương bình	Trúng tuyển
5	Nguyễn Diễm	Thy	Nữ	23/12/1999	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	92.000	92.000	91.000		91.667		Trúng tuyển
6	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	24/07/1996	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	91.500	91.500	90.500		91.167		Trúng tuyển
7	Nguyễn Phi	Thanh	Nữ	26/11/1991	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	89.000	89.000	89.000		89.000		Trúng tuyển
8	Đào Thị Hương	Giang	Nữ	28/08/1994	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	87.000	88.000	86.000		87.000		Trúng tuyển
9	Trần Thị	Kiều	Nữ	08/09/1982	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	87.000	87.000	86.000		86.667		Trúng tuyển
10	Lưu Huỳnh Minh	An	Nữ	01/08/1998	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	87.000	86.500	86.000		86.500		Trúng tuyển
11	Nguyễn Thị Thuý	Lan	Nữ	05/10/1991	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	83.000	84.000	83.000		83.333		Trúng tuyển
12	Trần Thị Ngọc	Thu	Nữ	26/04/1991	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	Bỏ thí						Không trúng tuyển

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm	Đơn vị đự tuyển	Sắt hạch 1	Sắt hạch 2	Sắt hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
13	Huỳnh Thị	Thương	Nữ	11/08/1995	Thái	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 1	Bỏ thi					Dân tộc	Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 13 trường hợp/ *HP*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON BÉ NGOAN 3
(Kèm theo Quyết định số 1127 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Võ Thị Ngọc	Đào	Nữ	15/06/1995	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 3	93.000	92.000	94.000		93.000		<u>Trắng tuyển</u>
2	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	17/02/1988	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bé Ngoan 3	87.000	88.000	86.000		87.000		<u>Trắng tuyển</u>

* Danh sách trên gồm 02 trường hợp / hết



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON BÔNG SEN

(Kèm theo Quyết định số 1127 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	Nữ	19/05/1995	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Bông Sen	97.000	95.000	98.000		96.667		Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Hồng	Vân	Nữ	20/12/1982	Kinh	Văn thư	Mầm non Bông Sen	85.000	85.500	85.500		85.333		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 02 trường hợp./



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỒC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẪU GIÁO BÔNG SEN 1

(Kèm theo Quyết định số 1117 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 1 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Trần Hải	Yến	Nữ	20/09/1997	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mẫu giáo Bông Sen 1	87.000	89.000	88.000	88.000			<i>Trung tuyển</i>

* Danh sách trên gồm 01 trường hợp. *1/1*



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON MỸ HÒA
(Kèm theo Quyết định số 4127 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sắc hạch 1	Sắc hạch 2	Sắc hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Đỗ Thị Bích	Ngân	Nữ	21/09/1995	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Mỹ Hòa	100.000	98.000	95.000		97.667		Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Thu	Khuyên	Nữ	21/07/1996	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Mỹ Hòa	99.000	93.000	90.000		94.000		Trúng tuyển
3	Dương Thị Ngọc	Mỹ	Nữ	18/05/1990	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Mỹ Hòa	94.000	93.000	93.000		93.333		Trúng tuyển
4	Bùi Thị Cẩm	Tú	Nữ	24/08/1992	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Mỹ Hòa	95.000	88.000	95.000		92.667		Trúng tuyển
5	Trần Khả	Di	Nữ	16/11/1998	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Mỹ Hòa	95.000	82.000	90.000		89.000		Trúng tuyển
6	Huỳnh Thanh	Vân	Nữ	14/10/1996	Kinh	Văn thư	Mầm non Mỹ Hòa	98.000	95.000	96.000		96.333		Trúng tuyển
7	Lê Dương	Trung	Nam	05/02/1990	Kinh	Thủ quỹ	Mầm non Mỹ Hòa	68.000	55.000	58.000	2.500	62.833	Bỏ đối xuất ngũ	Trúng tuyển
8	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	Nữ	05/11/1991	Kinh	Giáo viên Mầm non hạng III	Mầm non Mỹ Hòa	Bỏ thi						Không trúng tuyển
9	Tạ Cẩm	Tú	Nữ	17/11/1986	Kinh	Thủ quỹ	Mầm non Mỹ Hòa	Bỏ thi						Không trúng tuyển
10	Lê Thị Tuyết	Trang	Nữ	19/03/1982	Kinh	Thủ quỹ	Mầm non Mỹ Hòa	Bỏ thi						Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 10 trường hợp / *ĐC*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON NHỊ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số 4128 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 1 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm	Dơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Phan Thị Hồng	Gấm	Nữ	25/08/1994	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Nhị Xuân	98.000	99.000	98.250		98.417		Trúng tuyển
2	Trần Thị Thu	Hường	Nữ	12/10/1990	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Nhị Xuân	97.000	98.000	97.250		97.417		Trúng tuyển

** Danh sách trên gồm 02 trường hợp. /đc*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON SON CA
(Kèm theo Quyết định số 1027 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tương ưu tiên	Kết quả
1	Nguyễn Thị Thiên	Ngọc	Nữ	26/08/1997	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Sơn Ca	93.000	91.000	93.000		92.333		Trúng tuyển
2	Lâm Thị	Strong	Nữ	10/10/1982	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Sơn Ca	93.000	91.000	92.000		92.000		Trúng tuyển
3	Huỳnh Quý	Vy	Nữ	25/08/1999	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Sơn Ca	89.000	88.000	89.000		88.667		Trúng tuyển
4	Lê Thị	Ngọc	Nữ	29/12/1999	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Sơn Ca	88.000	88.000	88.000		88.000		Trúng tuyển
5	Bùi Thị Trúc	Mai	Nữ	08/08/1994	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Sơn Ca	88.000	88.000	88.000		88.000		Trúng tuyển
6	Dương Thị Thủy	Tiên	Nữ	28/01/1999	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Sơn Ca	88.000	88.000	88.000		88.000		Trúng tuyển
7	Nguyễn Thị	Lê	Nữ	08/08/1984	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Sơn Ca	Bỏ thi						Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 07 trường hợp.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON TÂN HIỆP
(Kèm theo Quyết định số 1147/QĐ-UBND ngày 08 tháng 1 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	Nữ	10/12/1997	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Tân Hiệp	97.500	94.000	98.000		96.500		Trung tuyển
2	Nguyễn Thị Ngọc	Bình	Nữ	10/04/1994	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Tân Hiệp	98.000	96.000	95.000		96.333		Trung tuyển
3	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	Nữ	06/03/1992	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Tân Hiệp	96.000	94.000	94.000		94.667		Trung tuyển
4	Đỗ Thị Thu	Nga	Nữ	30/10/1999	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Tân Hiệp	Bỏ thí						Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 04 trường hợp.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON XUÂN THỜI ĐÔNG
(Kèm theo Quyết định số 1117 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	05/09/1994	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Xuân Thời Đông	98.000	91.000	96.000		95.000		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 01 trường hợp / *thực*

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2021

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MẦM NON XUÂN THỜI THƯỢNG

(Kèm theo Quyết định số 1127 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3	Điểm cộng điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã tương ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
1	Nguyễn Thị Trúc	Giang	Nữ	11/11/1996	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Xuân Thời Thượng	93.500	93.000	93.000		93.167		Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	09/08/1994	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Xuân Thời Thượng	90.000	91.000	90.000		90.333		Trúng tuyển
3	Lê Thị Thu	Suong	Nữ	04/05/1990	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Xuân Thời Thượng	86.000	86.500	85.000		85.833		Trúng tuyển
4	Trần Thị Cẩm	Tiên	Nữ	03/08/1999	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Xuân Thời Thượng	85.000	85.000	84.000		84.667		Trúng tuyển
5	Phạm Thị Thu	Hiền	Nữ	24/05/1997	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Xuân Thời Thượng	85.000	85.000	85.500		85.167		Trúng tuyển
6	Nguyễn Thị	Thoa	Nữ	23/05/1990	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Xuân Thời Thượng	84.000	84.000	85.000		84.333		Trúng tuyển
7	Phạm Trần Thanh	Thảo	Nữ	07/02/1997	Kinh	Giáo viên mầm non hạng III	Mầm non Xuân Thời Thượng	Bỏ thi						Không trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 07 trường hợp.